

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2022

V/v cập nhật cấp độ dịch
và hướng dẫn cách ly y tế theo
Công văn số 7087/CV-BCĐ
(đến 10h00 ngày 04/01/2022)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 4614/UBND-KGVX ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7087/CV-BCĐ ngày 31/12/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh.

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 7087/CV-BCĐ, như sau:

1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 4614/UBND-KGVX)

2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã hoặc huyện, tỉnh và theo quy mô được đánh giá cấp độ dịch cao nhất).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (Cấp độ 4- Đỏ), nguy cơ cao (Cấp độ 3- Cam) và khu vực phong tỏa (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Những người đã tiêm đủ liều¹ vắc xin phòng COVID-19 (liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa phương hoặc thẻ xanh trên Sổ Sức khoẻ điện tử/PC-COVID hoặc theo giấy chứng nhận tiêm vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm về địa phương (có giấy ra viện/giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19):

¹ Đủ liều/dù liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19 là 01 liều đối với vắc xin Johnson&Johnson; 02 liều đối với vắc xin Astra Zeneca, Pfizer, Moderna, Vero Cell; 03 liều đối với vắc xin Abdala hoặc Thẻ màu xanh trong Chứng nhận ngừa COVID.

- Nếu có đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **tự theo dõi sức khoẻ tại nhà/nơi lưu trú** (gọi chung là tại nhà) trong 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương); xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất.

- Nếu có không đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly y tế tập trung** 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương), tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe²** 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất và thứ 7 kể từ ngày đến/về địa phương.

b) Những người tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (thẻ vàng trên Sổ Sức khoẻ điện tử/PC-COVID hoặc theo giấy chứng nhận tiêm chủng của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, nhưng liều cuối cùng chưa quá 14 ngày hoặc đã quá 12 tháng:

- Nếu có đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly tại nhà** 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương); tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** trong 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 (kể từ ngày đến/về địa phương).

- Nếu có không đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly y tế tập trung** 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất và thứ 7 kể từ ngày về địa phương.

c) Những người chưa được tiêm vắc xin phòng COVID-19: Thực hiện **cách ly tập trung** 14 ngày kể từ ngày về địa phương; tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** trong 14 ngày tiếp theo; thực hiện xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 (kể từ ngày đến/về địa phương).

Các trường hợp cách ly tập trung nêu trên, có thể thực hiện cách ly tập trung tại khách sạn tự chi trả hoặc các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện **tự theo dõi sức khỏe**; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú. **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà: Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh để đảm bảo biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn.

² Nội dung tự theo dõi sức khỏe: Thực hiện nghiêm yêu cầu phòng chống dịch COVID-19 theo 5K của Bộ Y tế, thường xuyên đeo khẩu trang, vệ sinh tay và vệ sinh nhà cửa bằng dung dịch sát khuẩn; hạn chế di lại, hạn chế tiếp xúc, khi cần tiếp xúc phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu 02 m; không tham dự, không tổ chức liên hoan, tiệc, ăn uống... đông người; tuyệt đối không tham gia các sự kiện tập trung đông người; cài đặt, mở ứng dụng truy vết (Bluezone/PC-COVID) và ghi Nhật ký tiếp xúc trong suốt thời gian tự theo dõi sức khỏe; tự theo dõi sức khỏe và chủ động thông báo tình trạng sức khỏe cho cơ sở y tế gần nhất hàng ngày; nếu một trong các dấu hiệu mắc COVID-19 [(1) sốt; (2) ho; (3) đau họng; (4) chảy nước mũi, nghẹt mũi; (5) đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; (6) giảm hoặc mất vị giác; (7) giảm hoặc mất khứu giác; (8) đau, nhức đầu; (9) tiêu chảy; (10) khó thở; (11) viêm đường hô hấp...] thông báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất (được đi làm việc, thực hiện nhiệm vụ... và phải báo cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức biết).

2.4. Trường hợp là người cao tuổi, người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 4614/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sĩ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

2.9. Căn cứ Công văn số 4614/UBND-KGVX và Công văn số 7087/CV-BCĐ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 và phù hợp với cấp độ dịch theo quy mô huyện, xã trên địa bàn.

3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc cập nhật khu vực phong tỏa hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời

điểm được thông báo hoặc cập nhật theo Bộ Y tế hoặc quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo công thông tin của Bộ Y tế tại địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/>: Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân đến/về tỉnh; trường hợp công dân đến/về địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/> thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện³; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

Noi nhận:

- Nhu trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Võ Văn Thanh**

³ Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 04 / 01 / 2022

Phụ lục

CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHONG TỎA

VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

(Kèm theo Công văn số/CV-BCĐ ngày /01/2022 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		Bắt đầu	Kết thúc
01	TP HỒ CHÍ MINH	Bình Thạnh	Phường 22						
		Quận 10	Phường 4						
		Quận 1	Cầu Ông Lãnh						
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Phước Tân, Tân Phong, Tân Mai						
		Trảng Bom	An Viễn, TT Trảng Bom, Trung Hoà, Hưng Thịnh, Thanh Bình, Trung Hoà						
		Vĩnh Cửu	Bình Hoà, Hiếu Liêm, Thiện Tân, Phú Lý, Mã Đà, Tân Bình, Vĩnh An						
		Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa, Xuân Tây, Xuân Mỹ, Thừa Đức, Bảo Bình						
		Long Thành	Lộc An, Tam An, An Phước Long An						
		Nhơn Trạch	Phước Thiền, Hiệp Phước, Long Thọ,						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Bắt đầu	Kết thúc
03	AN GIANG		Phước Khánh, Vĩnh Thanh					
		Định Quán	Phú Túc, Phú Vinh, Phú Ngọc					
		Long Khánh	Xuân Bình, Xuân Thanh, Xuân Hoà, Bàu Trâm, Xuân Tân					
		Tân Phú	Thanh Sơn, Phú Thịnh, Phú Lộc, Phú Lâm, Phú Thanh					
04	LONG AN	Long Xuyên	Mỹ Bình					
		Tân Châu	Vĩnh Xương, Long Phú, Long Hưng, Long Châu, Tân An					
		Tịnh Biên (Cấp độ 3)						
		An Phú	TT An Phú, Nhơn Hội, Vĩnh Hội Đông					
		Tri Tôn	TT Tri Tôn					
05	ĐỒNG THÁP	Vĩnh Hưng	Thái Trị					
		Tân Hồng	Sa Rải, Tân Thành B, An Phước					
		TP Cao Lãnh	Phường 4, Hòa Thuận, Tân Thuận					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Bắt đầu	Kết thúc
		Dông						
		Huyện Cao Lãnh	Tân Hội Trung					
		Sa Đéc (Cấp độ 3)						
		Châu Thành (Cấp độ 3)						
		Tam Nông	Tràm Chim, Phú Thành A, Phú Thành B, Tân Công Sính, Phú Hiệp, Phú Đức,					
		Tháp Mười	Mỹ An, Trường Xuân, Tân Kiều, Mỹ Hoà, Mỹ Đông, Đốc Bình Kiều, Mỹ An, Phú Điền, Láng Biển, Thanh Mỹ					
		Lai Vung	Tân Dương, Tân Phước, Tân Thành, Long Thắng					
		Thanh Bình	TT Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú, Bình Thành					
06	BÌNH PHƯỚC (Cấp độ 3)							
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		
			Bắt đầu	Kết thúc				
		Cầu Ngang	Hiệp Hoà, Kim Hoà, Trường Thọ, Long Sơn, Thuận Hoà, Trường Thọ					
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn				
		Thành phố Trà Vinh	Phường 4, Phường 5					
		Tiểu Cần	Tập Ngãi					
		Huyện Duyên Hải	Đôn Châu					
		Càng Long	Nhị Long Phú, Đại Phúc, Đại Phước, Tân Bình, Phương Thạnh, Bình Phú, Đức Mỹ, Nhị Long, Đại Phước, Tân An	An Trường A				
08	BÌNH DƯƠNG	Thủ Dầu Một	Định Hoà, Hòa Phú, Tân An, Phú Mỹ, Tương Bình Hiệp					
		Dĩ An	Bình An, Tân Bình, Đông Hoà					
		Bến Cát	An Tây, Thới Hoà, Hoà Lợi, Tân Định, Chánh Phú Hoà, Phú An					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	
09	VĨNH LONG (Cấp độ 3)	Bắc Tân Uyên	Tân Lập, Tân Bình, Tân Mỹ				
		Phú Giáo	Phước Vĩnh				
		Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Long Tân				
10	TÂY NINH	Bến Cầu	Long Thuận, Long Khánh, Long Chữ				
		Gò Dầu	Thanh Phước, Thạnh Đức				
		Tân Biên	Tân Bình, Tân Lập, Hòa Hiệp, Thạnh Bình				
		Tân Châu	Tân Phú, Tân Hưng, Tân Thành				
		Hoà Thành	Long Thành Nam				
		Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng				
11	TIỀN GIANG	Mỹ Tho (Cấp độ 3)					
		Châu Thành	Thân Cửu Nghĩa, Đường Diêm, Đông Hoà, Long An, Long Hưng, Bàn Long, Song Thuận, Phú Long				
		Thị xã Cai Lậy	Phường 5				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Bắt đầu	Kết thúc
12	BÀ RỊA- VŨNG TÀU	Huyện Cai Lậy	Mỹ Thành Nam, Bình Phú,					
		Chợ Gạo	Quơn Long					
		Cái Bè	TT Cái Bè, Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B, Mỹ Trung, Mỹ Lợi A, Mỹ Lợi B, Tân Thanh					
		Gò Công Đông (Cấp độ 3)						
		TP Bà Rịa	Tân Hưng					
13	BẾN TRE	Ba Tri	TT Ba Tri					
		Bình Đại	Long Định, Phú Thuận, Long Hoà, Châu Hưng					
		Châu Thành (Cấp độ 3)						
		Chợ Lách	Vĩnh Hoà					
		Mỏ Cày Bắc	Thành Bình, Hưng Khánh Trung A, Hoà Lộc, Thành An					
		Mỏ Cày Nam	An Thạnh, Tân Trung, TT Mỏ Cày, Tân Hội, Đa Phước Hội, Thành					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Bắt đầu	Kết thúc
		Thới B						
		Thành phố Bên Tre (Cấp độ 3)						
14	SÓC TRĂNG	TP Sóc Trăng (Cấp độ 3)						
		Châu Thành (Cấp độ 3)						
		Kế Sách (Cấp độ 3)						
		Mỹ Tú (Cấp độ 3)						
		Thạnh Trị (Cấp độ 3)						
		Vĩnh Châu (Cấp độ 3)						
		Vĩnh Châu (Cấp độ 3)						
		Long Phú	TT Long Phú					
		Phú Tân (Cấp độ 3)	Tân Hải, Rach Chèo, Cái Đôi Vàm, Phú Mỹ	Việt Thắng				
15	CÀ MAU	TP Cà Mau (Cấp độ 3)						
		Cái Nước (Cấp độ 3)	Phú Hưng, TT Cái Nước	Đông Thới				
		Đàm Dơi (Cấp độ 3)	Đàm Dơi, Tân Đức, Tạ An Khương, Tạ An					
				Tân Duyệt				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Bắt đầu	Kết thúc
			Khương Đông, Trần Phán, Tạ An Khương Nam, Tân Thuận,					
		Năm Căn (Cấp độ 3)	TT Năm Căn	Hàng Vịnh				
		Thới Bình (Cấp độ 3)						
		Trần Văn Thời (Cấp độ 3)						
		U Minh (Cấp độ 3)						
16	KIÊN GIANG	Kiên Lương	Dương Hoà, TT Kiên Lương, Sơn Hải					
		Hòn Đất	Mỹ Thái					
		Vĩnh Thuận	TT Vĩnh Thuận					
		Kiên Hải	Nam Du, Hòn Tre, An Sơn					
17	HẬU GIANG	Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của huyện Phụng Hiệp					
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn					
		Vị Thuỷ	Tất cả các phường, xã của					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		
			huyện Vị Thuỷ					
			Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình Thạnh, Long Bình, Long Phú				
			Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của thành phố Ngã Bảy				
			Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh				
			Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành				
18	CÀN THƠ	Ninh Kiều	Tân An, An Hoà	An Cư				
		Bình Thuỷ	Trà Nóc, Phường Bình Thuỷ					
		Ô Môn	Trường Lạc					
		Thốt Nốt (Cấp độ 3)						
		Phong Điền	TT Phong Điền					
19	BẠC LIÊU (Cấp độ 3)							
20	HÀ NỘI	Hoàn Kiếm (Cấp độ 3)						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		
			Bắt đầu	Kết thúc				
Hà Nội	Hà Nội	Thanh Xuân (Cấp độ 3)						
		Ba Đình (Cấp độ 3)						
		Tây Hồ (Cấp độ 3)						
		Hai Bà Trưng (Cấp độ 3)						
		Long Biên (Cấp độ 3)						
		Hoàng Mai (Cấp độ 3)						
		Nam Từ Liêm (Cấp độ 3)						
		Thường Tín	Văn Phú, Lê Lợi, Tân Minh					
		Úng Hoà	Viên An, Sơn Công					
		Hà Đông	Yên Nghĩa, Đương Nội, Biên Giang, Phú Lâm, Mộ Lao,					
		Đan Phượng	Xã Đan Phượng					
		Hoài Đức	Tiền Yên					
		Quốc Oai	Thạch Thán					
		Chương Mỹ	Hữu Văn					
		Thanh Oai	Cự Khê					
		Đống Đa	Quốc Tử Giám,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		
			Trung Phụng, Thô Quan, Văn Miếu, Ô Chợ Dừa, Kim Liên, Khâm Thiên					
		Cầu Giấy	Nghĩa Đô					
		Đông Anh	Tiên Dương					
		Bắc Từ Liêm	Phú Diễn					
		Thanh Trì (Cấp độ 3)						
		Gia Lâm (Cấp độ 3)						
21	HƯNG YÊN	Yên Mỹ	Liêu Xá, Nghĩa Hiệp					
22	HẢI PHÒNG (Cấp độ 3)							
23	BẮC GIANG	Sơn Động	Vân Sơn					
24	BẮC NINH	Quế Võ	Phương Liễu, Phương Mao					
		Yên Phong	Tam Đa					
		TP Bắc Ninh	Tiền An, Vân Dương, Nam Sơn					
		Tiên Du	Hoàn Sơn, Đại Đồng					
		Gia Bình	Đại Bá					
		Tử Sơn	Tân Hồng, Châu Khê, Đông Ngàn, Đồng Kỵ, Phù Chân					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Bắt đầu	Kết thúc
25	LẠNG SƠN	Hữu Lũng	Thạnh Sơn, Yên Vượng					
26		Bình Gia	TT Bình Gia					
26	HÀ NAM	Duy Tiên	Bach Thượng					
27	VĨNH PHÚC	Vĩnh Yên	Ngô Quyền					
		Phúc Yên	Phúc Thắng, Yên Nhị					
		Lập Thạch	Tử Du					
		Yên Lạc	Nguyệt Đức, Văn Tiến					
		Bình Xuyên	Gia Khánh, Bá Hiển					
28	THÁI BÌNH							
29	NAM ĐỊNH	Mỹ Lộc		TT Mỹ Lộc, Mỹ Hưng				
		Trực Ninh		Trực Cường				
		Nghĩa Hưng	Nam Điền					
		Nam Trực	Nam Toàn, Điền Xá	Nam Cường				
		Giao Thuỷ	Giao An					
30	BẮC KẠN	Na Rì	Yến Lạc	Xuân Dương				
31	LÀO CAI	TP Lào Cai	Cốc San					
		Bảo Thắng	Sơn Hải					
		Văn Bàn	Nậm Rạng					
		Sa Pa		Cầu Mây				
32	YÊN BÁI							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		
			Bắt đầu	Kết thúc				
33	ĐIỆN BIÊN	Mường Chà	Mường Mươn					
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn	TT Lương Sơn, Nhuận Trạch, Hoà Sơn					
		Kim Bôi	Đông Bắc					
		Lạc Sơn	Vụ Bản	Văn Nghĩa,				
35	TUYÊN QUANG	TP Tuyên Quang	Hưng Thành					
		Yên Sơn		Lang Quán				
36	PHÚ THỌ	Đoan Hùng	Vụ Quang					
		Thanh Ba	Chí Tiên					
37	LAI CHÂU	Sìn Hồ	TT Sìn Hồ					
38	SƠN LA	Phù Yên	Mường Bang					
		TP Sơn La	Chiềng Sinh, Hua La	Quyết Tâm				
		Mường La		Chiềng Ân				
		Vân Hồ	Xã Vân Hồ					
		Mai Sơn		Nà Bó				
		Mộc Châu	TT Mộc Châu, Chiềng Khùa					
39	HÀ GIANG							
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Hồng Tiến, Đồng Tiến					
41	CAO BẰNG	Trùng Khánh	Trà Lĩnh					
42	QUẢNG NINH	Quảng Yên	Nam Hoà, Tiền An, Hiệp Hoà,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		
			Bắt đầu	Kết thúc				
			Phong Cốc, Cẩm La, Phong Hải, Liên Hoà, Minh Thành, Yên Giang, Đông Mai, Tiến Phong, Tân An					
			Vân Đồn	Vạn Yên				
			Đông Triều	Yên Đức, Mạo Khê, Yên Thọ, Thái Đông, Kim Sơn, Bình Khê, Hoàng Quế, Tràng Lương, Thuỷ An				
43	NINH BÌNH	Gia Viễn	Gia Vượng, TT Me					
		Yên Mỗ	Yên Phong	Khánh Thịnh, Yên Nhân				
44	HẢI DƯƠNG	Bình Giang	Hồng Khê, Thái Học, Thái Dương, Tân Hồng	Kẻ Sặt, Bình Minh				
		Chí Linh		Sao Đỏ				
		Thanh Miện	Thanh Tùng					
45	ĐÀ NẴNG	Sơn Trà	An Hải Bắc, Nại Hiên Đông					
		Hoà Vang	Hoà Liên, Hoà Bắc, Hoà Sơn					
		Thanh Khê	Xuân Hà					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		
		Liên Chiểu	Hoà Khánh Nam, Hoà Khánh Bắc					
46	THỦ A THIỀN HUẾ (Cấp độ 3)							
47	PHÚ YÊN	Dông Hoà	Hoà Xuân Nam					
		Sơn Hoà	Sơn Nguyên					
48	KHÁNH HOÀ	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Hiệp, Ninh Tây, Ninh Thượng, Ninh Giang, Ninh Sim, Ninh Hà, Ninh Lộc, Ninh Thân, Ninh Phú, Ninh Đông, Ninh Bình, Ninh Ích					
		Khánh Vĩnh (Cấp độ 3)						
		Diên Khánh	Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Phú, Diên An, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp, Suối Tiên					
		Cam Lâm	Cam hải Đông, Suối Tân, Cam Hiệp Nam					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	
		Khánh Sơn	Sơn Lâm, Sơn Trung				
49	QUẢNG NGÃI	Trà Bồng	Trà Thuỷ	Trà Sơn			
		Ba Tơ	TT Ba Tơ, Ba Khâm, Ba Tiêu				
		TP Quảng Ngãi	Nghĩa Phú, Nghĩa An				
		Sơn Tịnh	Tịnh Phong, Tịnh Sơn				
		Sơn Tây	Sơn Tân				
		Minh Long	Long Sơn				
		Sơn Hà (Cấp độ 3)					
		Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền				
		Bình Sơn (Cấp độ 3)					
50	NGHỆ AN	Thanh Chương	Thanh Lương				
		Nghĩa Đàn	Nghĩa Lộc				
		Quỳ Hợp	Châu Cường	Châu Quang			
		Con Cuông	Lạng Khê				
		Kỳ Sơn	Chiêu Lưu				
		Quế Phong		Tiền Phong			
51	BÌNH ĐỊNH (Cấp độ 3)						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		
			Bắt đầu	Kết thúc				
52	THANH HOÁ	Nghi Sơn	Các Sơn, Hải Hoà, Tùng Lâm	Hải Thanh, Hải Bình				
		Quan Hoá		Phú Sơn				
53	HÀ TĨNH							
54	NINH THUẬN							
55	BÌNH THUẬN	Hàm Thuận Bắc	Ma Lâm, Hàm Trí					
		Hàm Thuận Nam	Hàm Mỹ					
		Hàm Tân	Tân Nghĩa					
		Tánh Linh	Đức Thuận, Lạc Tánh, Đức Thuận					
		Bắc Bình	Phan Thanh, Phan Hiệp					
56	QUẢNG NAM	Bắc Trà My	TT Trà My					
		Phú Ninh	Tam Vinh, Tam Đàn, Tam Thành, Tam Phước					
		Hội An	Minh An					
57	QUẢNG BÌNH	Quảng Trạch	Quảng Châu					
		Quảng Ninh	Quán Hầu					
		Lệ Thuỷ		Kiến Giang				
58	QUẢNG TRỊ	Đông Hà	Phường 4	Phường 2				
		Gio Linh		Linh Trường				
59	LÂM ĐỒNG	Dạ Huoai (Cấp độ 3)						
		Đà Lạt	Phường 1					
		Lạc Dương	Dạ Nhím, Dạ					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa		Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Bắt đầu	Kết thúc
			Chais					
		Lâm Hà	Tân Hà					
		Đơn Dương	Thạnh Mỹ, Lạc Xuân, Đạ Ròn					
		Di Linh	Đinh Trang Hoà, Liên Đàm, Gung Ré					
		Bảo Lâm	Lộc An, Tân Lạc					
		Đức Trọng	Liên Nghĩa					
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuột	Tân Thành, Ea Tu, Thành Nhất, Tân Tiến, Hoà Thuận					
		Ea Súp	Ia Lốp, Ea Lê					
		Cư M'Gar	Quảng Tiến	Xã Cư M'Gar				
		M'Drăk	Krông Á					
		Krông A Na (Cấp độ 3)						
		Huyện Lăk	Yang Tao	Nam Ka				
		Cư Kuin	Ea Ktur, Ea Tiêu, Dray Bhăng					
61	ĐẮK NÔNG	Krông Nô	Nam Xuân, Quảng Phú, Đăk Drô					
		Đăk R'Láp	Kiến Thành					
		Gia Nghĩa	Nghĩa Thành					
		Đăk Mil	Đăk Gằn					
		Cư Jut	Ea T'Ling, Tâm					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			Thời gian kiểm soát	
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa		Bắt đầu	Kết thúc
			Thắng, Ea Pô, Nam Dong, Trúc Sơn						
62	GIA LAI	Pleiku	Diên Hồng, Ia Kring						
		Krông Pa	Phú Túc						
		Chư Sê	Ia Hl López, Ia Ko						
		Chư Puh	Nhơn Hoà	Ia Rong					
		Phú Thiện	Ia Sol						
		An Khê	Cửu An, An Phước						